



SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL
Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, Hà Nội.
Tel: 0243.773.0178 Email: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VILAS 595

Số/No.: 25.08.19.24 VSC

- Tên mẫu/Name of sample: Mẫu nước sạch tại Trạm cấp nước Đồn Thủy (vòi sau bơm từ bể chứa nước sạch ra mạng lưới cấp nước)
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Trung tâm kiểm soát bệnh tật Hà Nội
- Mô tả mẫu/Sample description: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving sample: Trong 01 chai nhựa x 500mL; 01 chai thủy tinh x 250mL
- Người lấy/gửi mẫu/The personnel performing/sending sample(s): 19/08/2025
- Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities: Khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học
- Kết quả thử nghiệm/Test results: 19/08 - 20/08/2025

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		6,7	6,0 – 8,5
5	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	0,7	≤ 2
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,04	≤ 1
7	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,8	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Trần Văn An

Hà Nội, 20 tháng 08 năm 2025/ Hanoi, August 20, 2025
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/ The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/ Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/ This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
- Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL
Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, Hà Nội
Tel: 0243.773.0178 Email: khoa_xetnghiem.ytdphn@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VILAS 595

Số/No.: 25.08.19.24 VSC

1. Tên mẫu: Mẫu nước sạch tại Trạm cấp nước Đồn Thủy (vòi sau bơm từ bể chứa nước sạch ra mạng lưới cấp nước)
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Trung tâm kiểm soát bệnh tật Hà Nội
Name/Address of customer
70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
3. Mô tả mẫu: Trong 01 chai nhựa x 500mL; 01 chai thủy tinh x 250mL
Sample description
4. Ngày nhận mẫu: 19/08/2025
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khoa sức khỏe môi trường - Y tế trường học
Sample taking
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 19/08/2025 - 21/08/2025
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2025
Hanoi, August 21, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Nguyễn Thành Đông

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. (**) Phương pháp sửa đổi (xác định số MPN theo ISO 7218:2007/Amd 1:2013 (E))
Modified method (determination of MPN values using MPN tables given in ISO 7218:2007/Amd 1:2013 (E))
3. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
4. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
5. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
7. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VILAS 595

Số/No.: 25.08.19.22 VSC

1. Tên mẫu/Name of sample

Mẫu nước sạch tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước của Trạm cấp nước Đồn Thủy, tại vị trí ngay sau đồng hồ cấp cho địa chỉ số 9 Lý Đạo Thành, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội

2. Tên/địa chỉ khách hàng

Name/Address of customer

Trung tâm kiểm soát bệnh tật Hà Nội

70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

3. Mô tả mẫu/Sample description

Trong 01 chai nhựa x 500mL; 01 chai thủy tinh x 250mL

4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample

19/08/2025

5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel

Khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học

performing/sending sample(s)

6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates

19/08 - 20/08/2025

of testing activities

7. Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		6,7	6,0 – 8,5
5	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	<0,5	≤ 2
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,04	≤ 1
7	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,5	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Trần Văn An

Hà Nội, 20 tháng 08 năm 2025/ Hanoi, August 20, 2025
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/ The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/ Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/ This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
- Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL
Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, phường Liễu Giai, Hà Nội
Tel: 0243.773.0178 Email: khoa_xet_nghiem.ytdphn@hanoi.gov.vn



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VILAS 595

Số/No.: 25.08.19.22 VSC

1. Tên mẫu:
Name of sample
Mẫu nước sạch tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước của Trạm cấp nước
Đồn Thủy, tại vị trí ngay sau đồng hồ cấp cho địa chỉ số 9 Lý Đạo Thành,
phường Hoàn Kiếm, Hà Nội)
2. Tên/địa chỉ khách hàng:
Name/Address of customer
Trung tâm kiểm soát bệnh tật Hà Nội
70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
3. Mô tả mẫu:
Sample description
Trong 01 chai nhựa x 500mL; 01 chai thủy tinh x 250mL
4. Ngày nhận mẫu:
Date of receiving sample
19/08/2025
5. Người lấy/gửi mẫu:
Sample taking
Khoa sức khỏe môi trường - Y tế trường học
6. Ngày thực hiện thử nghiệm:
The dates of testing activities
19/08/2025 - 21/08/2025
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2025
Hanoi, August 21, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Nguyễn Thành Đông

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kiều Anh

- 1.(*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2.(**) Phương pháp sửa đổi (xác định số MPN theo ISO 7218:2007/Amd 1:2013 (E))
Modified method (determination of MPN values using MPN tables given in ISO 7218:2007/Amd 1:2013 (E))
3.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
4.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
5.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
6.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
7.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 25.08.19.23 VSC

- Tên mẫu/Name of sample: Mẫu nước sạch tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước của Trạm cấp nước Đồn Thủy, tại vị trí ngay sau đồng hồ cấp cho hộ Phạm Ngọc Liên, địa chỉ 23 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Hà Nội
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Trung tâm kiểm soát bệnh tật Hà Nội
70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
- Mô tả mẫu/Sample description: Trong 01 chai nhựa x 500mL; 01 chai thủy tinh x 250mL
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving sample: 19/08/2025
- Người lấy/gửi mẫu/The personnel performing/sending sample(s): Khoa Súc khỏe môi trường - Y tế trường học
- Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities: 19/08 - 20/08/2025
- Kết quả thử nghiệm/Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	≤ 15
2	Mùi, vị	Cảm quan /Sensory		Không mùi	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	Orbeco- TB300IR Turbidimeter	(NTU)	<0,5	≤ 2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011		6,7	6,0 – 8,5
5	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	0,7	≤ 2
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,04	≤ 1
7	Clor dư tự do	TCVN 6225:2011	mg/L	0,6	0,2-1,0

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Trần Văn An

Hà Nội, 20 tháng 08 năm 2025/ Hanoi, August 20, 2025
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
- Áp dụng theo yêu cầu khách hàng



SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL
Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, Hà Nội.
Tel: 0243.773.0178 Email: khoa_xet_nghiem_ytdphn@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VILAS 595

Số/No.: 25.08.19.23 VSC

1. Tên mẫu:
Name of sample
Mẫu nước sạch tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước của Trạm cấp nước
Đồn Thủy, tại vị trí ngay sau đồng hồ cấp cho hộ Phạm Ngọc Liên, địa chỉ 23
Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Hà Nội)
2. Tên/địa chỉ khách hàng:
Name/Address of customer
Trung tâm kiểm soát bệnh tật Hà Nội
70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
3. Mô tả mẫu:
Sample description
Trong 01 chai nhựa x 500mL; 01 chai thủy tinh x 250mL
4. Ngày nhận mẫu:
Date of receiving sample
19/08/2025
5. Người lấy/gửi mẫu:
Sample taking
Khoa sức khỏe môi trường - Y tế trường học
6. Ngày thực hiện thử nghiệm:
The dates of testing activities
19/08/2025 - 21/08/2025
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2024/BYT
1	Coliforms *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1
2	Escherichia coli *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100mL	0	<1

Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2025
Hanoi, August 21, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Nguyễn Thành Đông

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- 1.(*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2.(**) Phương pháp sửa đổi (xác định số MPN theo ISO 7218:2007/Amd 1:2013 (E))
Modified method (determination of MPN values using MPN tables given in ISO 7218:2007/Amd 1:2013 (E))
3.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
4.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
5.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
6.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
7.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.